

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị
về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc
và nâng cao sức khỏe Nhân dân**

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I- TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, các chủ trương, chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Hệ thống y tế được củng cố và nâng cao năng lực hoạt động; đội ngũ thầy thuốc, nhân viên y tế được kiện toàn, đạt tỷ lệ 13,1 bác sĩ/vạn dân. Chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên, tiếp tục triển khai, mở rộng các dịch vụ kỹ thuật cao, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào hoạt động quản lý, điều hành khám, chữa bệnh, 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử. Y tế dự phòng được tăng cường triển khai, quản lý và giám sát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm gây dịch, khống chế thành công dịch Covid-19; chất lượng dân số từng bước được cải thiện, chuyên hướng mạnh sang dân số và phát triển; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95%.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân còn những khó khăn, hạn chế: Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại một số cơ sở y tế xuống cấp và chưa đồng bộ, thiếu trang thiết bị y tế hiện đại; nhân lực y tế chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng. Chất lượng công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân còn hạn chế; hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế ở cơ sở chưa cao; y tế dự phòng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh mới, nguy hiểm. Công tác vệ sinh môi trường, rèn luyện nâng cao sức khỏe, bảo đảm an toàn thực phẩm và dinh dưỡng cho Nhân dân chưa được quan tâm đúng mức.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do đội ngũ nhân viên y tế còn thiếu và yếu, đặc biệt nhân lực chất lượng cao; cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ chưa đủ hấp dẫn. Công tác xã hội hóa và thu hút đầu tư tư nhân vào

lĩnh vực y tế còn hạn chế, trong khi nguồn lực ngân sách chưa đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, diễn biến khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng phức tạp; đời sống kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện và đồng bộ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng dịch vụ y tế và ý thức chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng. Xây dựng hệ thống y tế Lai Châu phát triển; củng cố y tế cơ sở, đẩy mạnh y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Bảo đảm mọi người dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng; sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần nâng cao chất lượng dân số và phát triển bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1-18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm; tuổi thọ trung bình đạt 70 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh tối thiểu 65 năm.

(2) Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...

(3) Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần, được lập sổ sức khỏe điện tử. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

(4) 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất 4-5 bác sỹ/trạm y tế. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế lên trên 20%.

(5) Đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; triển khai các loại hình bảo hiểm sức khỏe phù hợp trên địa bàn tỉnh.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phân đầu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của

người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu ngang tầm các tỉnh trong khu vực và toàn quốc. Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh tăng lên trên 71 tuổi, tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương toàn quốc. Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về các giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trọng tâm là Nghị quyết số 72-NQ/TW; triển khai hiệu quả các chương trình, Chiến lược quốc gia về nâng cao trí lực, thể lực tầm vóc, tuổi thọ người Việt Nam, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, chương trình chăm sóc sức khỏe học đường...Nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ y tế, người lao động trong các cơ sở y tế về ý nghĩa, tầm quan trọng của đột phá tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức, tạo ý thức tự giác phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe của mỗi cá nhân và cộng đồng; đa dạng hóa hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng. Cấp ủy, chính quyền các cấp đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm; tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Sức khỏe toàn dân” phù hợp điều kiện thực tế. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe; giảm thiểu sử dụng các sản phẩm có hại như thuốc lá, rượu bia và các chất gây nghiện; chú trọng chăm sóc sức khỏe tâm thần và xây dựng môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, an toàn.

- Thực hiện đổi mới tư duy quản trị ngành y tế, xây dựng môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm y tế; giao chỉ tiêu phát triển người tham

gia bảo hiểm y tế cho chính quyền các cấp và coi đây là tiêu chí quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát và phát triển người tham gia, mở rộng kênh đăng ký và gia hạn trực tuyến. Tăng cường giám sát của HĐND các cấp, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả bao phủ bảo hiểm y tế tại địa phương.

2. Hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

- Rà soát, kiến nghị đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật, cụ thể hoá đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về y tế, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và chất lượng dân số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030. Đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng chính sách về phát triển nhân lực y tế (*chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, đãi ngộ y bác sĩ, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa...*) và chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực hoạt động, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng; xây dựng và thực hiện kế hoạch luân phiên, luân chuyển, điều động bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; bổ sung bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế cấp xã, đảm bảo đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ quy định. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và các dịch vụ chăm sóc xã hội; kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế cho các cơ sở khám chữa bệnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; trong đó, ưu tiên đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh lên quy mô 600 giường bệnh đến năm 2030 (*tích hợp trung tâm sản nhi*), phấn đấu đưa Bệnh viện Đa khoa tỉnh là bệnh viện hạng 1, đạt cấp chuyên sâu có chuyên khoa lão khoa của tỉnh; đầu tư xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền quy mô 100 giường bệnh.

- Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, biên giới.

- Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em; bảo đảm cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bình đẳng tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc phù hợp theo độ tuổi; tạo điều kiện để mọi trẻ em đều có cơ hội phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

- Triển khai đầy đủ các chương trình, đề án về y tế hướng tới giảm bệnh tật, tử vong và cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em; thu hẹp sự khác biệt về các chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản giữa các địa phương; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản, nhi tại y tế cơ sở; kết hợp chặt chẽ giữa việc đào tạo nâng cao năng lực cán bộ và nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ cho việc dự phòng, phát hiện và xử trí cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh của y học cổ truyền. Chú trọng nâng cao năng lực hệ thống y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại, giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh. Có cơ chế để phát huy tiềm năng dược liệu, quy hoạch phát triển vùng dược liệu đạt tiêu chuẩn; phấn đấu để dược liệu của tỉnh vừa có giá trị về mặt y học, vừa trở thành sản phẩm đem lại giá trị kinh tế, giảm nghèo bền vững cho người dân. Khuyến khích mỗi cụm dân cư, nhà trường, trạm y tế, gia đình... có vườn dược liệu. Thúc đẩy phổ biến kiến thức, kỹ thuật y học cổ truyền đến cộng đồng; bảo tồn tri thức truyền thống và phát huy giá trị đa dụng của dược liệu, các bài thuốc, phương pháp truyền thống; đúc kết, xây dựng thành các tài liệu có giá trị nghiên cứu trong y học và sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

- Quan tâm triển khai đầy đủ các chính sách ưu đãi tương xứng với quan điểm “Nghề y là nghề đặc biệt, phải được đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt”. Thực hiện chế độ ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhân viên y tế tại cơ sở, y tế dự phòng, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới và một số đối tượng đặc thù khác phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán

bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi ý đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của nhân viên y tế.

- Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế.

- Phát triển nhân lực y tế đảm bảo đồng bộ về số lượng, chất lượng, cơ cấu, quan tâm đến y tế cơ sở, y tế dự phòng. Xây dựng và thực hiện Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao trong giai đoạn 2026-2030; Duy trì và phát triển đội ngũ nhân viên y tế, cô đỡ tại thôn, bản, cộng tác viên dân số; bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực chuyên môn về công tác dân số và phát triển; đầu tư và cung cấp trang thiết bị phù hợp để phục vụ công tác chuyên môn.

4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

- Ưu tiên bố trí và đảm bảo mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, đảm bảo ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Bố trí ngân sách nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, nhất là ở các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù.

- Từ năm 2026, phối hợp tổ chức các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả chính sách miễn viện phí theo quy định; nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh.

5. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện; hoàn thành, vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời; xây

dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế để kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Ưu tiên triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực y tế nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ y tế.

- Bảo đảm đồng bộ về giải pháp công nghệ và an toàn dữ liệu trong quá trình triển khai chuyển đổi số y tế.

- Quan tâm công tác nghiên cứu khoa học đối với đội ngũ những người làm việc trong và ngoài ngành y tế, nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường công tác phối hợp, hợp tác giữa lực lượng quân dân y và y tế công an tham gia phát triển y tế, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân.

- Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế công lập và phát triển y tế tư nhân theo quy định; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dồi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban đảng, Đảng ủy trực thuộc quán triệt, học tập, tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong tỉnh; xây dựng kế

hoạch hoặc chương trình hành động triển khai Chương trình hành động này sát với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện thực hiện giải pháp tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để nắm, chỉ đạo.

4. Ủy ban Kiểm tra tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Bộ Y tế,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Sùng A Hồ

PHỤ LỤC I

Các chỉ tiêu cụ thể triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị đến năm 2030

(Kèm theo Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025 (ước)	Chỉ tiêu	Năm					Ghi chú
					2026	2027	2028	2029	2030	
I	Công tác Dân số									
1	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	68,5	70	68,8	69,1	69,4	69,7	70	
2	Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1-18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm	cm		1,5					1,5	
3	Số năm sống khỏe mạnh tối thiểu 65 năm	Tuổi		65					65	
II	Công tác Y tế dự phòng									
4	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%	%	95	>95	95,03	95,03	95,04	95,06	>95	Tăng số lượng vắc xin trong chương trình
5	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần	%		100	80	85	90	95	100	
6	Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử	%	70	100	80	85	90	95	100	
7	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi thể thấp còi	%	19,93	<17	19,44	18,9	18,33	17,74	16,99	
8	Tăng thêm tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất	%		10%/năm						
III	Công tác khám, chữa bệnh và BHYT									
9	Số giường bệnh/vạn dân	giường	33,12	40,17	34,3	33,8	34,4	34,9	40,17	
10	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%		96	95,2	95,4	95,6	95,8	96	Mục tiêu bao phủ BHYT toàn dân

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025 (ước)	Chỉ tiêu	Năm					
					2026	2027	2028	2029	2030	Ghi chú
11	Người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi BHYT	Người		100	x	x	x	x	x	Theo lộ trình của Bộ Y tế
IV	Y tế cơ sở									
12	Mỗi trạm y tế cấp xã có ít nhất 4-5 bác sỹ	Xã		Có					Có	
13	Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế lên trên 20%.	%		>20					>20	

PHỤ LỤC II**Danh mục các nhiệm vụ cụ thể triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị***(Kèm theo Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân				
1	Tổ chức học tập, quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các Ban đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Truyền thông, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường	Hằng năm và từng giai đoạn
4	Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Triển khai kiểm soát các yếu tố nguy cơ từ môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Triển khai giải pháp về phòng, chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
II. Hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền				
7	Rà soát sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các quy định, các đề án, dự án, kế hoạch về y tế	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2025
8	Xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và chất lượng dân số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2025
9	Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy HĐND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2025
10	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
11	Triển khai hiệu quả Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ban hành tại Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Thực hiện luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế về công tác tại trạm y tế xã, thôn bản	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
13	Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã/phường	Thường xuyên
III. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế				
14	Đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã/phường	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
15	Xây dựng Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao; nhân lực y tế cho trạm y tế cấp xã	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026
IV. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế				
16	Ưu tiên bố trí và đảm bảo mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, đảm bảo ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy HĐND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
17	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường; các Đảng ủy, cơ quan, đơn vị có liên quan	Từ năm 2026
18	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2028
V. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế				
19	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026
20	Triển khai hiệu quả việc liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung về y tế, bảo hiểm y tế và dữ liệu dân cư	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VI. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế				
21	Triển khai hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
22	Ưu tiên dành quỹ đất sạch, trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VII. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết				
23	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
24	Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch của Trung ương